

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:		
Giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục xây lắp theo phạm vi của gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2 Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
2.1. Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công công trường: Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng; Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; Bố trí thiết bị thi công; Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; Bố trí nhà tạm thi công lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường; Thê hiện địa điểm, vị trí đặt ban chỉ huy công trường, lán trại, nhà tạm cho công nhân trên công trường;	Có Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.2 Sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường đầy đủ, hợp lý, chi tiết, rõ ràng, thể hiện mối quan hệ công tác, quyền hạn, nhiệm vụ trên công trường bao gồm: Chỉ huy trưởng, bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận quản lý kỹ thuật, bộ phận quản lý chất lượng, bộ phận quản lý an toàn lao động, bộ phận quản lý thiết bị và bộ phận quản lý vật tư	Có sơ đồ tổ chức và thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc trình bày thiếu (hoặc có nhưng không đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình) > 01 nội dung	Không đạt
2.3. Biện pháp tổ chức thi công hạng mục: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công đầy đủ các nội dung công việc theo hồ sơ thiết kế và thực tế thi công Yêu cầu nhà thầu Mô tả biện pháp tổ chức, công nghệ thi công (Biện pháp tổ chức thi công phải bám sát nội dung khối lượng mời thầu và quy mô công trình chương V, phù hợp với thực tế hiện trường thi công, máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành, nêu được sự phối hợp giữa các nhân công, vật tư, thiết bị thi công cho các công việc)	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công chi tiết các hạng mục. Có biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công. trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. (cung cấp, lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu, bảo hành, bảo trì)	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.5. Bố trí các tổ đội thi công trên công trường	Có bố trí các mũi, tổ đội thi công trên công trường. Trong đó số lượng công nhân phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	Đạt
	Không đủ bố trí mũi, tổ đội thi công trên công trường; số lượng công nhân không phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	Không đạt
3. Tiến độ thi công		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá (120 ngày) có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá (120 ngày) có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt (120 ngày).	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật tư - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu. Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão,... và có biểu huy động nhân lực, thiết bị, vật tư đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.	Đạt
	<i>Vì phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng tiêu chí trên. - Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức thi công độc lập, hoặc không khả thi.	
3.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công công trình	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp thi công không phù hợp, không khả thi với tiến độ thi công công trình	Không đạt
4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (thi công phần xây dựng...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu - Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý	Đề xuất đủ và hợp lý đối với cả 2 nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
5.1 Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường;	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng	Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh, quy trình, phương án hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
5.2 Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy,	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
5.3 An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường;	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
6.2. Bảo trì	Có có thuyết minh về phương án bảo trì hợp lý, đầy đủ. Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh về phương án bảo trì nhưng chưa rõ ràng, hợp lý, đầy đủ. Không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu.	Không đạt
7. Các yếu tố thân thiện môi trường như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu;		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác		
7.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Đạt
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
7.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: (Đá các loại; Cát các loại; Xi măng; Sắt thép các loại; Vật tư thiết bị điện, nước, vệ sinh; Sơn các loại; Gạch các loại; cửa nhôm hệ; Tôn).	Có cam kết nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, liệt kê đầy đủ tính năng, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. (kèm theo đăng ký kinh doanh phù hợp)	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp Hoặc có cam kết hay hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhưng không đáp ứng nội dung yêu cầu về kỹ thuật của HSMT (Thiếu 1 vật tư , vật liệu chính không đạt)	Không đạt
7.3. Nhà thầu có năng lực và có thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc có hợp đồng thuê đơn vị có năng lực, tư cách pháp nhân, có phòng thí nghiệm LAS được công nhận theo đúng quy định hiện hành	Có năng lực và có thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc có hợp đồng thuê đơn vị có năng lực, tư cách pháp nhân, có phòng thí nghiệm LAS được công nhận theo đúng quy định hiện hành (kèm theo có bản sao ĐKKD, quyết định công nhận	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	phòng thí nghiệm LAS, được công chứng chứng thực)	
	Không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của HSMT	Không đạt
7.4. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có bảng danh mục chi tiết, có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và công nghệ đáp ứng hoặc vượt trội hơn theo yêu cầu của E-HSMT, nêu tại phần 2 chương V; Nêu rõ ràng ký mã hiệu, nhà sản xuất, nơi sản xuất, năm sản xuất của tất cả hàng hóa trong E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
7.5 Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: thiết bị âm thanh; Điều hoà; thiết bị nội thất; Điện nhẹ.	- Đối với trường hợp hàng hóa, thiết bị không phải do nhà thầu sản xuất, nhà thầu tham dự cung cấp hợp đồng nguyên tắc (hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương) cung cấp hàng hóa, thiết bị với đơn vị cung cấp đáp ứng yêu cầu của HSMT tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật - Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) trong trường hợp là hàng nhập khẩu khi giao hàng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8. Các yêu cầu cần thiết khác; Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó		
8.1 – Uy tín của nhà thầu thông qua việc cung cấp tài liệu chứng minh, kê khai thực hiện các hợp đồng tương tự theo yêu cầu tại mục 4,	Không có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
biểu mẫu số 01 bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm của E-HSMT (Webform trên Hệ thống) (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu); <i>Ghi chú: Nhà thầu cung cấp quyết định gia hạn hoặc phụ lục gia hạn hoặc xác nhận của Chủ đầu tư về tiến độ và các tài liệu khác để làm cơ sở đánh giá nội dung này;).</i>	gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư)); hoặc bỏ dở các hợp đồng do lỗi nhà thầu	
	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu của E-HSMT;	Không đạt
8.2 Uy tín về tham gia dự thầu: - Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia dự thầu bởi bất kỳ Cơ quan, Đơn vị nào; - Nhà thầu không bị Cơ quan, Đơn vị tư vấn nào kết luận, đánh giá là có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu; - Nhà thầu chưa từng có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; - Nhà thầu chưa từng từ chối đối chiếu tài liệu; chưa từng thương thảo không thành công; <i>Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu và E-HSMT sẽ bị loại;</i>	Nhà thầu phải có cam kết kèm theo. (Trường hợp nhà thầu đã vi phạm bất kỳ một tiêu chí nào, yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh của đơn vị có liên quan không phải do lỗi của nhà thầu).	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết kèm theo hoặc có nhưng không đúng nội dung hoặc đã từng vi phạm các nội dung về uy tín do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt